

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/3/2018

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 486/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn R chung sống với nhau năm 1983, cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh R nhiều lần uống rượu về đánh đập chị, do không thể chịu đựng được, nên chị sống ly thân với anh R hơn 1 năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh R nên xin được ly hôn. Các con gồm Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992, Nguyễn Thị C sinh năm 1994, tất cả đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Văn R, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh R không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nh, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn R đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh và anh R chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không đăng ký kết hôn, nhưng theo quy định pháp luật thì những trường hợp nam, nữ chung sống trước ngày 03/01/1987, mặc dù không đăng ký kết hôn, nhưng vẫn được công nhận là vợ chồng. Chị Nh khai mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến phải ly thân là do anh R thường xuyên uống rượu, rồi nhiều lần đánh đập chị, anh R không phản đối, không tham dự phiên tòa để thể hiện mong muốn hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Do vậy Tòa án cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, vì hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Về con chung: Chị Nh khai anh chị có 03 con chung nhưng đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Nh khai vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, anh R không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết các mối quan hệ này của anh, chị.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh, cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn R.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu là 300.000đ. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009363 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh